Phụ lục I

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ VÀ CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1018 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Số lượng, tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có								Số lượng, tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt			Nhu cầu đăng ký dự xét thăng hạng	Số chỉ tiêu xét thăng hạng
			Hạng I và tương đương		Hạng II và tương đương		Hạng III và tương đương		Hạng IV và tương đương		Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương trở xuống		
			Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Tỷ lệ%	Tỷ lệ%	Tỷ lệ%		
1	**Trung tâm Công nghệ số**	**11**	0	**0,0**	0	**0,0**	8	**72,7**	3	**27,3**	**0,0**	**50,0**	**50,0**	2	2
	TỔNG	**11**	**0**	**0,0**	**0**	**0,0**	**8**	**72,7**	**3**	**27,3**	**0,0**	**50,0**	**50,0**	**2**	**2**

Phụ lục II

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1018 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp				Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương tương)	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023	Các thành tích đạt được	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét NBL lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp	Tin học (nếu có)	Ngoại ngữ (nếu có)				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
1	Hoàng Việt Đức	17/5/1989		Viên chức	Trung tâm Công nghệ số	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	8,00	3,26	01/10/2023	Đại học Công nghệ thông tin	Chuyên ngành công nghệ thông tin			13	Hoàn thành tốt	Năm 2021: Giấy khen/Cấp cơ sở. Năm 2022: Bằng khen/Cấp Bộ. Năm 2023: Giấy khen/Cấp cơ sở.	
2	Tô Thị Thương		04/01/1985	Viên chức	Trung tâm Công nghệ số	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	8,00	3,26	01/10/2023	Đại học Công nghệ thông tin	Chuyên ngành công nghệ thông tin			13	Hoàn thành tốt	Năm 2021: Giấy khen/Cấp cơ sở. Năm 2022: Giấy khen/Cấp cơ sở. Năm 2023: đã trình xét Bằng khen/Cấp Bộ.	

(Danh sách có: 02 người)